

Con Gà Thờ Ngô Tất Tố

Ở làng V.Đ. Ông chủ nhà trọ của tôi đáng lẽ cũng là bậc sượng. Dầu không là tay cự phú, trong nhà cũng có gần sáu mẫu ruộng, một con trâu cái, một con lợn nái, thóc lúa đủ ăn từ vụ nọ đến vụ kia, tiền bạc tiêu đâu sẵn đó, nếu chỉ bảy tám chục đồng trở lại, dù là việc bất thành linh, cũng không phải vay của ai. Gia đình lại rất dễ huê. Trên thì bà mẹ gần tám mươi tuổi, vẫn còn sáng suốt, tinh táo, không lòa không điếc, cũng không lẫn lộn, dưới thì đàn con sáu đứa, trai có, gái có, đứa nào cũng ngoan ngoãn dễ bảo. Cái cô con gái đầu lòng mới mười lăm tuổi mà đã bốn năm ông tổng, ông bá muốn hỏi cho con. Bà vợ ông ấy chưa nhận lời ai, sợ rằng gã chồng cho cô này, công việc đồng áng sẽ không đủ người coi sóc. Tuy cũng là nhà làm ruộng, nhưng mà quanh năm chỉ tới, ông ấy không hề phải đặt cái cày lên vai. Cho đến những lúc sớm cạn, mạ úa, người ta đánh nhau vỡ đầu vì tranh nhau cái bầu tát nước, ông ấy cũng chỉ đứng đĩnh ra đồng với cái cuốc bỏ xem chỗ nào còn nước, chỗ nào hết nước, đầu nên cấy trước, đầu nên cấy sau, và anh thợ cày có chịu làm việc, hay chỉ ngồi hàng ngồi quán. Ấy đó, công việc ông ấy đại khái có vậy. Ở thôn quê, như vậy cũng là tiên cách. Quan bất phiên, dân bất nhiễu, suốt năm lúc nào cũng ung dung. Nhưng mấy tháng gần đây, ông ấy lại rất vất vả. Chỉ vì có hai con gà. Năm đó ông ta chẳng đã năm mươi năm tuổi à? Theo tục làng đó, đàn ông năm mươi sáu tuổi mới lên lão làng. Nhưng từ ba mươi tháng một cái năm năm mươi năm tuổi, đã phải sửa một cỗ xôi và một con gà để đem ra đình lễ thần, rồi biếu dân. Cỗ xôi không quan hệ lắm, miễn được gạo trắng và dẻo, đóng vào đầy một chiếc quả "phù trang" của làng. Duá có con gà thì hơi cầu kỳ một chút. Nó phải là thứ gà sống mã đỏ, chân vàng, vạt lông và lược chín rồi, còn đủ bốn cân. Lệ làng định rõ như thế. Thế nhưng ít ai chịu giữ đúng lệ. Người ta đua nhau tự tăng số cân ấy lên, ít nhất cũng là năm cân, nhiều thì có khi sáu cân, bảy cân, hễ gà càng lớn bao nhiêu, ông chủ càng được dân làng kính trọng bấy nhiêu. Nghe nói từ đời Thiệu Trị, Tự Đức chi đó, có ông lão nuôi được con gà nặng bảy cân rưỡi, đến nay cả làng vẫn còn ca tụng. Họ bảo ông đó hết lòng thành kính đối với quý thần, nhờ có quý thần phù hộ, cho nên gà của ông ta mới lớn như vậy. Dù chẳng dám mong nổi gót được ông cụ ấy, nhưng ông chủ nhà trọ của tôi cũng vẫn quả quyết không chịu thua ai trong hồi gần đây. Hồi cuối năm kia, nghe nói ở dưới làng Hồ có giống gà tốt, ông ấy muốn mua, đã phải thân hành đến nơi để được tự mình kén chọn. Sau mười mấy ngày lặn lội ở vùng Hồ, ông ấy vui mừng trở về với hai con gà con nhót trong một chiếc lồng khiếu. Đôi gà mới lạ làm sao! Nó lớn bằng con chim câu và trọc lông lóc như đầu ông sư. Từ cổ đến đuôi toàn là thứ thịt đỏ hồng, lơ thơ điểm ít sợi lông tơ. Mỗi con ở hai vút cánh, đều có hai cái lông cánh lớn bằng vẩy ốc và cong vênh lên như miếng cau khô để ngựa. Ông ấy bảo với tôi rằng:

- Những nhà hà tiện thường chỉ nuôi có một con. Bởi vì lệ làng chỉ có một con. Nhưng mà con gà độ bốn, năm cân, tất nhiên phải nuôi trong khoảng hai năm trở ra. Giả sử nuôi đến nửa chừng, chẳng may nó chết, thì không thể nào mua đâu được nữa. Bởi vậy, tôi phải mua phòng hai con. Nhờ giới nếu nó còn cả, thì một con lễ đình, còn một con nữa tôi đem lễ chùa, chứ không dám bán mà cũng không dám ăn. Vì rằng mình đã thành tâm nuôi về việc thờ, nếu đem bán hay để ăn ấy là đắc tội với quý thần.

Tiếp đó ông ấy lại khoe:

- Đôi gà này nếu đem bán chợ, chẳng qua độ bốn năm hào một con. Họ thấy mình chuốc, nên họ bóp mắt, bóp mũi. Tôi phải trả một đồng một con, họ mới chịu bán. Tuy vậy, kể cũng không đắt. Giống gà này quý lắm. Nó mới bỏ mẹ mà đã lớn bằng bấy nhiêu. Nếu khéo nuôi, sau này có thể lớn bằng con ngỗng.

Luôn bữa đó, ông ta sửa lễ ra đình để trình với "đức thượng đẳng" là mình đã mua được gà, rồi đem cả đôi quý vật thả vào nếp chuồng ở đầu nhà trên. Chuồng ấy, ông làm riêng để nhốt gà thờ, cũng mới hoàn thành độ một tháng trước. Cửa chuồng ngoảnh về phía nam. Găm chuồng xây gạch làm bức tường con, để giữ rắn, chuột. Quanh chuồng lại có bốn bức rào bằng phên nứa, ngăn hẳn khu đất đầu nhà thành cái vườn vuông, để làm chỗ cho gà ăn... chơi. Ròng rã gần hai năm nay, những việc lấy nước cho gà uống, tung thóc cho gà ăn và sớm mai mở cửa cho gà ra vườn, chiều tối bắc cầu cho gà lên chuồng, đều do tự tay ông ấy làm lấy, không dám giao cho người nào, vì sợ người khác làm không cẩn thận. Trừ ra cái việc hai ngày một lần múc nước, quét rửa chuồng gà thì anh thợ cày được thay. Hồi cuối năm ngoái, một trận gió bắc nổi lên giữa khi ẩm áp, đã gây cho làng V.Đ. cái nạn gà toi. Ông ấy lập tức sai vợ sửa cái sỏ lợn và một mâm xôi làm lễ ra đình, để cúng các đấng "bộ hạ", khẩn ngài phù hộ cho gà của mình. Sau đó, bao nhiêu gà của làng ấy chết hết. Riêng đôi gà này vẫn được mạnh khỏe như thường. Ông ấy cho là các đấng "bộ hạ" thiêng lắm. Đúng như ông ấy ước mong. Đôi gà mỗi ngày mỗi thấy chóng lớn như thổi. Trong hơn một năm nó đã xù xù như hai con công. Lông đẹp, cánh đẹp; ống chân bóng nhoáng như ngà, tiếng gáy ồ ồ như tiếng còi tàu thủy. Nhưng cả hai con đều gầy như hạc. Ông ấy cắt nghĩa như vậy:

- Cái phép nuôi gà cũng như nuôi lợn, lúc nó còn non, phải hãm cho nó đừng béo, thì nó mới lớn. Nếu khi nó còn đang lớn mà đã béo rồi, ấy là nó sẽ không lớn được nữa.

Thế rồi bắt đầu từ cuối tháng tám, cái tháng cách ngày "lễ thờ" độ một trăm ngày, công việc nuôi gà của ông ta bỗng thay thay đổi khác hẳn.

Khu vườn của gà không dùng đến nữa. Sớm ra, ông ấy bắt gà ở chuồng xuống lồng, tối đến ông ấy bắt gà ở lồng lên chuồng. Trong tháng đầu, đồ ăn của gà đã xen thêm ngô, mỗi ngày bốn bữa, hai bữa ngô và hai bữa thóc. Từ tháng hai trở đi, hai món ấy đều bị bãi cả, ông ta cho gà ăn cám. Lúc đầu còn là cám nấu với gạo đổ vào chậu sành để gà tự mổ. Hình như nó cũng thấy ngấy không ăn được nhiều, nên sau lại phải dùng theo phương pháp bào chế. Ông ta luyện cám như luyện thuốc tể và đem viên lại mỗi viên lớn độ bằng đầu ngón tay. Đến bữa ông ấy ngâm nước trong miệng, rồi ôm con gà vào lòng, một tay vành hai mỏ gà, một tay ấn viên cám vào. Sau khi đã mớm cho nó hớp nước, ông ta sẽ lấy tay vuốt vào cổ nó, để cho viên cám từ từ trôi xuống dưới điều, mới lại bón tiếp viên khác. Mỗi con gà, mỗi bữa độ vài chục viên, mỗi ngày độ chín mười bữa, đều do ông ta tự làm, chứ không khiến ai. Thành ra suốt ngày, ông ấy chỉ quanh vào hai con gà mà không lúc nào được nghỉ. Giữa lúc công việc túi bụi, bà mẹ ông ta lại bị ốm nặng, cả ngày chỉ nằm trên giường và rên hừ hừ. Tuy vậy, những việc cơm cháo thuốc men cho bà cụ, ông ta giao mặc vợ con, vì mình không có thì giờ trông đến. Bà cụ hình như cũng biết thân mình không quan hệ bằng hai con gà, cho nên, mỗi khi thấy cháu gọi con lên buồng xem bà làm sao, bà ấy lại gạt ngay đi.

- Việc thờ không thể nói chơi. Cứ để thầy mầy trông nom cho gà. Gọi lên làm gì!

Hôm ấy nhân bữa 25 tháng một. Theo lệ mọi ngày, ông chủ nhà trọ của tôi vừa ở trên giường xuống đất, mắt nhắm mắt mở, chạy luôn ngay ra trước chuồng gà để rước gà ra. Quái lạ! Làm sao hôm nay một trong đôi gà có vẻ khác thường! Thả vào trong lồng, nó cứ rút cổ mà đứng lù lù. Nhắc cái lồng ra, nó cũng không buồn cựa quậy. Hoang quá! Ông ấy vội bắt nó lên, để xem là chứng bệnh gì. Chung quanh thân thể không thấy vết tích gì hết. Riêng có cái điều cứng rắn và lớn chần chần như một quả bưởi. Vừa ôm con gà, ông ấy vừa gọi mọi người nhà bùng rồ cám ra để mình bón thử cho nó mấy viên. Nhưng mà nó không chịu nuốt, viên cám ấn vào trong mỏ, nó lại lắc đầu lắc cổ cho bật ra. Với vẻ mặt không còn sắc máu, ông ấy hằm hằm chạy xuống nhà khách sau khi thả con gà ấy vào lồng của nó. Rồi con thịnh nộ theo sự lo sợ nổi lên, ông ta bỏ cả cơm nước, gắt vợ, gắt con luôn miệng. Bởi vì, theo ý ông ấy, con gà bị bệnh là do vợ con ông ta đều không thành kính mà ra.

- Đã bảo không được gọi "người" là "gà", cả nhà không đũa nào nghe! Bây giờ còn năm hôm nữa thì được sửa lễ, nếu như "người" có làm sao, chúng bay còn khổ với ông! Ông thì tông cổ mẹ con nhà mầy!

Cứ một câu ấy, ông ta nhắc đi nhắc lại đến mấy chục lượt. Các con đều phải nẹp không dám ho he. Hình như chúng cũng tự biết gọi gà là "gà" chính là một cái tội lớn. Cho được chuộc lại cái lỗi ngạo mạn với gà, một lần nữa bà vợ ông ta lại phải đi chợ mua đồ cúng các bộ hạ của "đức thượng đẳng". Trước khi đi, bà ấy dặn anh thợ cày ở nhà giữ gìn hòa với rượu tẩy uế chuồng gà cho kỹ. Vì sợ chuồng không trai khiết, cho nên sinh ra thể chẳng. Tin tức truyền đi mới chóng làm sao! Bà này mới ra khỏi nhà độ mười lăm phút, họ hàng làng nước kéo đến hỏi thăm rất đông. Người nào, người ấy nét mặt ngơ ngác, giống như đứng trước một tai nạn lớn của người ruột thịt. Giữa khi ấy, bà mẹ ông chủ nhà tôi ở nhà trên lại nổi cơn bệnh. Ngồi ở nhà dưới cũng nghe tiếng rên và tiếng "ôi chao". Nhưng không ai nhắc đến bà cụ. Người ta chỉ hỏi chứng bệnh con gà. Có người bày cho ông ấy nên dùng tôi tươi giã nhỏ mà bón cho nó. Ông ta nhất định không nghe, cho rằng tôi tươi là vật uế tạp, nếu cho gà ăn, nó sẽ uế tạp lây đến gà. Và chẳng, bà vợ ông ấy đã đi mua đồ cúng rồi, nếu lại chữa thuốc cho gà, thì ra mình không tin ở quỷ thần nữa ư! Phải cứ thành tâm tin ở quỷ thần, hễ ngài vuốt ve đi cho thì nó khắc khỏi. Ông ta đáp lại họ mạc làng nước như vậy. Nhưng mà ông ta đã bị thất vọng. Bữa trưa hôm ấy, sau khi bà vợ ở chợ về nhà, đồ lễ đã được sửa soạn một cách hỏa tốc, ông ta liền tự tay ra đình lễ bái và cầu khẩn thiết tha, vậy mà bệnh tình của gà chẳng những không chút thuyên giảm, lại còn trầm trọng hơn nữa. Sáng ngày nó còn chịu đựng và chịu mờ mắt, bây giờ thì chỉ nằm phục dưới đất, hai mắt nhắm nghiền, nước mũi chảy ra rành rạch.

Cả nhà đều luống cuống chỉ lo còn con gà nữa lại mắc bệnh nốt. Cực chẳng đã, ông ấy phải dùng bài thuốc của người ta mách lúc nãy. Thì ra con gà đã mắc phải bệnh thương thực. Bởi tại hôm trước ông ta nhồi cám cho nó quá nhiều, tiêu hóa không kịp, điều nó trương lên. Từ lúc được ít tôi tươi vào miệng, giúp sức cho sự tiêu hóa, hình như trong mình nó đã thấy dễ chịu, cho nên thỉnh thoảng nó đã đứng dậy, đôi mắt có lúc mở to. Đến chiều hôm ấy, nó đã nhỏ nhẻ mổ vài hột gạo. Và sáng hôm sau thì nó ăn uống như thường. Trong nhà lúc ấy vui vẻ như tết. Ông ấy lại sửa lễ ra đình để tạ các vị bộ hạ của "đức thượng đẳng". Thấm thoát đến ngày 29 tháng một. Sáng sớm hôm ấy, sau khi ra chuồng thăm gà, ông ta liền sai người nhà quét dọn suốt cả nhà trên nhà dưới, rồi đi gánh nước đổ thêm vào bể. Gần trưa, họ mạc làng xóm kéo đến tấp nập. Người ta chia nhau mỗi người đi làm mỗi việc. Bà này rửa bát, bà kia rửa nồi, ông này kê bàn, ông kia kê phản, năm bảy ông khác vào chuồng bắt lợn làm thịt. Chừng đến quá trưa, con lợn bị giết đã thành ra mấy chục mâm dấm ghém, la liệt bày khắp cả mấy tòa nhà. Họ hàng ăn xong bữa ấy, mặt trời đã xế về tây. Bây giờ người ta bắt đầu lo đến việc thờ. Những người làm giúp lúc này chia làm hai đội. Một đội sắp sửa quang gánh gánh mấy thúng gạo ra giếng để vo, vì sợ vo bằng nước bể hột gạo xám đi, sau này xôi sẽ không trắng. Còn một đội nữa thì đi đun nước để làm lông gà. Gần tối, đôi gà đã vật lông xong. Con nào con ấy màu da trắng nõn. Cả họ đều khen là béo là lớn. Sau khi mấy anh con trai dùng díp nhỏ râu nhỏ hết những sợi lông tơ ở đầu ở cổ, ở quanh hai mỏ đôi gà, ông chủ nhà tôi quyết định để con bị ốm hôm nọ lễ chùa, còn con không ốm thì đem lễ đình, và tươi cười nói với mấy ông nhiều tuổi trong họ:

- Công việc nuôi gà của tôi thế là xong rồi. Bây giờ còn việc lược gà xin mặc các cụ. Nếu lược được khéo, cả họ nhà ta sẽ được tiếng khen. Ạ hay! Lược gà chẳng qua đến bỏ vào nước mà đun là cùng, có sao ông này lại nói vậy? Hay là trong cái việc ấy ở đây còn có bí quyết gì chăng? Tôi đương tự hỏi như vậy thì một ông già trong đám đồng dạc đáp ông chủ tôi:

- Cái đó, cụ cứ yên tâm, chúng ta sẽ bắt anh em làm cho thật khéo.

Rồi thì ông đó ngoảnh lại gọi bọn ít tuổi: - Ai biết chằng gà thì đem gà ra chằng đi. Sau một tiếng dạ rất gọn, mấy anh con trai linh lợi bụng hai con gà đặt vào hai chiếc mâm đồng và để lên một cái bàn kê ở gian giữa. Rồi một người khác đem đến cho họ một bó thanh tre và một cuộn dây gai. Dùng tre làm cốt và dây cuốn ngoài, họ buộc cho hai con gà ngồng cổ, giương cánh, đứng trên mặt mâm. Rồi họ lấy những ruột non, ruột già và bộ dạ dày của nó chằng từ đầu mỏ quạt sang hai cánh làm cho con gà thành ra cái hình con phượng ngậm bức cuộn thư.

Cả đám xúm lại ngắm nghía, ai nấy đều cho là được. Bấy giờ họ mới giục nhau đun nước luộc gà.

Mỗi con gà đó, từ cổ đến chân có thể cao đến gần hai thước, hai cánh của nó cũng phải đến hơn một thước, tôi không hiểu rằng luộc vào nồi nào cho vừa, nhưng vẫn yên lặng để xem họ làm ra sao. Luôn trong một lúc thấy họ bắc bếp đến sáu chiếc nồi ba mươi, nồi nào nước cũng gần đến miệng. Nửa đêm, cả sáu nồi nước đều sôi. Người ta liền bung cả hai mâm gà xuống đó. Dưới hai ngọn đèn hai dây sáng như ban ngày, năm sáu cái gáo chĩa vào các nồi mức nước gội từ đầu gà trở xuống. Và cứ gội luôn như thế không lúc nào ngơi, hết nồi nước ấy, họ lại nấu nồi nước khác, trong bếp không lúc nào không sẵn nước sôi. Gội đến gần sáng thì gà vừa chín. Té ra cái kiểu luộc gà của họ là vậy. Chờ cho đôi gà đều nguội, họ cởi hết các dây chằng, đặt vào trong giữa mâm xôi rồi đem ra đình và đưa lên chùa. Lễ xong, con gà của ông chủ nhà tôi cân được 7 cân. Ông ấy sung sướng bảo tôi:

- Đời như thế là mãn nguyện!